TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯ PR** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2023/HNGĐ- ST
Ngày 21/6/2023
V/v:*"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PR, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Khả Thế**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trương Công Chự**;
2. Ông **Nguyễn Ngọc Bình**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thị Thùy Nhung** - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà **Mai Thị Bích Ngọc**– Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự, thụ lý số: 34/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2023 về việc: "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/TLST- HNGĐ, ngày 04 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST- HNGĐ, ngày 22/5/2022 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thùy D**, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn 2, xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

-Bị đơn: Anh **Trần Đăng K**, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn Ia Mua, xã B, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ Dung trình bày: Chị và anh Trần Đăng K tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2020. Bước đầu sống chung giữa chị Dung và anh Khoa hạnh phúc được 02 (hai) ngày sau đó xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chị và anh Khoa, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình và không cùng quan điểm sống, hiện tại chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K đã sống ly thân từ 11/2021 đến nay, chị Lê Thị Thuỳ Dung xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Lê Thị Thuỳ Dung đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly

hôn với anh Trần Đăng K; Về con chung: Chị và anh Trần Đăng K không có con chung, nên chị Lê Thị Thuỳ Dung không yêu cầu tòa án giải quyết; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Chị Lê Thị Thuỳ Dung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày (04/4/2023 bút lục số 25) anh Trần Đăng K trình bày: Anh và chị Lê Thị Thuỳ Dung tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2020. Bước đầu sống chung hạnh phúc bình thường, sáu đó giữa anh và chị chị Lê Thị Thuỳ Dung xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh và chị Lê Thị Thuỳ Dung, không tìm được tiếng nói chung trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình và không cùng quan điểm sống, bên cạnh đó giữa anh và chị Lê Thị Thuỳ Dung thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm nhau hiện tại anh và chị Lê Thị Thuỳ Dung đã sống ly thân, anh Khoa xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật; Về con chung: anh và chị Lê Thị Thuỳ Dung không có con chung, nên anh không yêu cầu tòa án giải quyết; Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CHƯ PR tham gia phiên tòa – bà Mai Thị Bích Ngọc có ý kiến phát biểu như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của các đương sự, chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

+ Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm.

+ Thành phần Hội đồng xét xử: Các thành viên Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đều có mặt đầy đủ theo đúng thành phần, không có sự thay đổi thành phần của Hội đồng xét xử.

- Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

+ Đối với các đương sự:

Nguyên đơn: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn: Bị đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa đã thực hiện đầy đủ các nội dung được quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự về nội quy phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị Thuỳ Dung và xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K. Về con: Không có, không đề cập giải quyết. Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí, nguyên đơn là chị Lê Thị Thuỳ Dung phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Thuỳ Dung khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai giải quyết cho ly hôn với anh Trần Đăng K, đây là vụ án tranh chấp về ly hôn. Anh Trần Đăng K có nơi cư trú tại Thôn Ia Mua, xã B, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, ngày 29 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện, đúng pháp luật, không bị lừa dối, ép buộc, không vi phạm điều kiện kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thuỳ Dung Hội đồng xét xử thấy rằng: Giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K có xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, hiện tại giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K đã sống ly thân đã lâu từ tháng 11/2021 đến nay, nhận thấy vợ chồng không còn ý chí phấn đấu để xây dựng hạnh phúc gia đình, đồng thời thôn trưởng là ông Lê Văn Cương xác nhận giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K mâu thuẫn đã trầm trọng, bởi vậy đời sống chung của vợ chồng không được kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị Lê Thị Thuỳ Dung xin ly hôn là có căn cứ, do vậy, căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị Thuỳ Dung là phù hợp.

[3] *Về con chung:* Chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K chưa có con chung, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[4] *Về tài sản chung và thanh toán nghĩa vụ chung*: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, nguyên đơn là chị Lê Thị Thuỳ Dung phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong việc giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Khoản 4 Điều 147; Điều 195; Điều 220; khoản 1 Điều 228; Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thuỳ Dung.

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử ly hôn giữa chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K.

2.*Về nuôi con:* chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K chưa có con chung, nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

3.Về tài sản chung và các khoản nợ chung: chị Lê Thị Thuỳ Dung và anh Trần Đăng K không yêu cầu nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị Thuỳ Dung phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0004917, ngày 23 tháng 02 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện CHƯ PR, tỉnh Gia Lai, chị Lê Thị Thuỳ Dung đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

6. *Quyền kháng cáo*: Các đương sự có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Người được thi hành án dân sự và người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND huyện CHƯ PR;
- Chi cục THADS huyện CHƯ PR;
- Các đương sự;
- Ủy ban nhân dân xã B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Khả Thế

CÁC VỊ HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

TRẦN THỊ ĐỨC **BẾ THỊ HỢI**

LÊ KHẢ THẾ